

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2012/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2012

THÔNG TƯ

Ban hành mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 22/2012/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp.

Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp gồm bốn (4) trang, mỗi trang có kích thước 17cm x 12,5cm.

Trang 1 và trang 4 có nền màu đỏ; trang 1 có hình Quốc huy, các chữ in trên trang 1 có màu vàng; trang 2 và trang 3 có nền màu vàng, hoa văn viền màu vàng đậm, tên bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp bằng tiếng Việt và tiếng Anh có màu đỏ, các chữ khác có màu đen; hình trống đồng in chìm chính giữa trang 2, hình Quốc huy in chìm chính giữa trang 3. Cách ghi nội dung trên bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2013. Thông tư này thay thế Thông tư số 20/2009/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp.

Các phôi bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp đã in, cấp phát theo mẫu quy định tại Thông tư số 20/2009/TT-BGDĐT trước ngày Thông tư này có hiệu lực, có giá trị sử dụng đến hết năm học 2012 - 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận

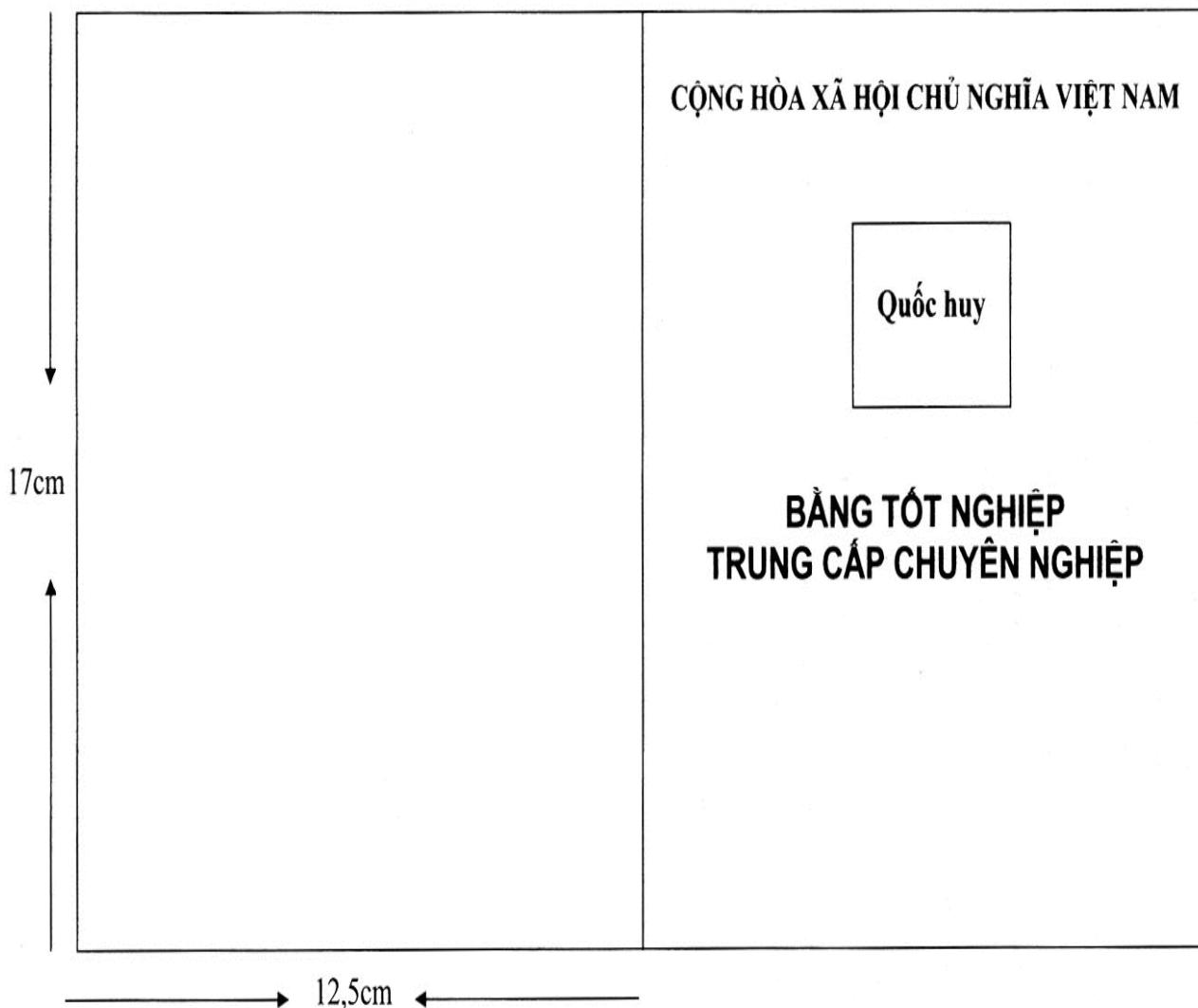
09538143

MẪU BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Trang 4

Trang 1



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

(14)

(15)

has conferred
**INTERMEDIATE PROFESSIONAL
 EDUCATION DIPLOMA**

(16)

Upon: ⁽¹⁷⁾

17cm

Date of birth: ⁽¹⁸⁾Degree classification: ⁽¹⁹⁾Mode of study: ⁽²⁰⁾

(21), (22)

Reg. No: ⁽¹³⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(1)

(2)

cấp
**BẰNG TỐT NGHIỆP
 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

(3)

Cho: ⁽⁴⁾ Giới tính: ⁽⁵⁾Ngày sinh: ⁽⁶⁾Xếp loại tốt nghiệp: ⁽⁷⁾Hình thức đào tạo: ⁽⁸⁾⁽⁹⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽¹⁰⁾
⁽¹¹⁾Số hiệu: ⁽¹²⁾Số vào sổ cấp bằng: ⁽¹³⁾

→ 12,5cm ←

Phụ lục

**CÁCH GHI NỘI DUNG TRÊN BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

(Kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BGDĐT

ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(1) Ghi chức danh của thủ trưởng cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, bằng tiếng Việt.

(2) Ghi tên cơ sở giáo dục, bằng tiếng Việt.

(3) Ghi tên ngành đào tạo người học đã theo học, bằng tiếng Việt.

(4) Ghi họ tên của người được cấp văn bằng, theo giấy khai sinh.

(5) Ghi “Nam” hoặc “Nữ” theo giấy khai sinh, bằng Tiếng Việt.

(6) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (Ví dụ: 07/02/1981).

(7) Ghi Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá hoặc Trung bình theo Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp.

(8) Ghi “Chính quy” hoặc một trong các hình thức “Vừa làm vừa học”, “Học từ xa”, “Tự học có hướng dẫn”.

(9) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở giáo dục cấp văn bằng đặt trụ sở chính.

(10) Ghi ngày, tháng, năm cấp văn bằng.

(11) Ghi rõ chức danh của thủ trưởng cơ sở giáo dục; thủ trưởng cơ sở giáo dục ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo quy định.

(12) Do cơ quan in phôi văn bằng ghi khi cấp phôi.

(13) Do cơ sở giáo dục ghi vào sổ gốc cấp văn bằng khi cấp bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp.

(14), (15) Ghi chức danh của thủ trưởng cơ sở giáo dục và tên cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, bằng tiếng Anh.

(16) Ghi tên ngành đào tạo người học đã theo học, bằng tiếng Anh.

(17) Ghi đầy đủ họ tên như đã ghi ở điểm (4) bằng tiếng Việt nhưng không có dấu. Phía trước họ tên, nếu là giới tính Nam ghi “Mr”, nếu là giới tính Nữ ghi “Ms”.

(18), (22) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: Tiếng Việt ghi “ngày 07 tháng 10 năm 2005” thì tiếng Anh ghi “07 October 2005”).

(19) Loại Xuất sắc ghi “Excellent”, loại Giỏi ghi “Very good”, loại Khá ghi “Good”, loại Trung bình khá ghi “Average good”, loại Trung bình ghi “Ordinary”.

(20) “Chính quy” ghi “Full-time”, “Vừa làm vừa học” ghi “Part-time”, “Học từ xa” ghi “Distance learning”, “Tự học có hướng dẫn” ghi “Guided Self - learning”.

(21) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở giáo dục cấp văn bằng đặt trụ sở chính, bằng tiếng Anh (Ví dụ: tiếng Việt ghi “Hà Nội” thì tiếng Anh ghi “Hanoi”).

Ghi chú: Nếu người được cấp văn bằng là người nước ngoài thì ghi các thông tin tại điểm (4), (5), (6), (17), (18) căn cứ vào hộ chiếu.